

GIÁO DỤC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

LÊ THỊ THẢO

Trường Trung học phổ thông Cao Bá Quát, Đắk Lắk

NGÔ THỊ HUYỀN

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk

LÊ THỊ HỒNG GÁI

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

Nhận bài ngày 24/7/2026. Sửa chữa xong 25/8/2026. Duyệt đăng 05/9/2026.

Abstract

Within the framework of Vietnam's 2018 General Education Curriculum, experiential activities at the primary level and experiential and career guidance activities at the lower and upper secondary levels provide opportunities for students to learn about and explore cultural heritage values firsthand and apply them in everyday life. This article examines the current content and organizational formats of experiential and career guidance activities in Dak Lak province and identifies difficulties and challenges in using these activities to educate school students about cultural heritage values. Based on this analysis, it proposes policy recommendations for organizing contextually appropriate cultural heritage values education through experiential and career guidance activities.

Keywords: Career guidance activities, cultural heritage, cultural heritage values education, dak Lak, experiential activities, school students.

1. Đặt vấn đề

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018), hoạt động trải nghiệm (HĐTN) ở bậc tiểu học và HĐTN, hướng nghiệp (HN) ở bậc THCS, THPT là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho học sinh (HS) tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyển hóa những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kỹ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Quan tâm đến giáo dục giá trị di sản văn hóa (DSVH) cho HS trong nhà trường thông qua HĐTN, HN đã có nhiều nghiên cứu để cập ở các khía cạnh khác nhau. Chẳng hạn như xây dựng nội dung giáo dục di sản văn hóa (DSVH) Huế thông qua HĐTN, HN từ lớp 1 đến lớp 12 (Phạm Thị Thúy Hằng và cộng sự, 2023); đề xuất giải pháp để HS tiếp cận lịch sử địa phương bằng cách tổ chức cho HS tham quan, học tập tại các DSVH hay tổ chức hội diễn văn nghệ, sân khấu hóa các sự kiện gắn với các di tích lịch sử - văn hóa ở tỉnh Bến Tre (Hồ Thị Thanh Tâm và các cộng sự). Trần Thị Thái (2025) tiếp tục đề cập đến vấn đề giáo dục và thực hành văn hóa truyền thống cho HS người Ê Đê ở Trường THPT Dân tộc nội trú Nơ Trang Long, tỉnh Đắk Lắk. Các nghiên cứu này là cơ sở để khẳng định việc tổ chức các HĐTN, tham quan, nghệ thuật,... có vai trò quan trọng trong giáo dục văn hóa truyền thống cho HS.

Đắk Lắk là địa bàn có hệ thống DSVH phong phú, đa dạng, trong đó nổi bật là Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên cùng các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng Ê Đê, M'Nông, Gia Rai,... Đây là

Email: lethithaobmt1@gmail.com

nguồn tài nguyên đặc biệt quan trọng để thực hiện giáo dục DSVH cho HS phổ thông thông qua HĐTN, HN. Tại các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh, hoạt động này được triển khai với nội dung, hình thức khá đa dạng, phong phú. Tuy nhiên, trong thực tiễn giáo dục, việc khai thác DSVH địa phương đôi khi vẫn thiên về cung cấp thông tin, giới thiệu kiến thức hoặc tổ chức tham quan đơn thuần. Mối liên hệ giữa giáo dục DSVH với HN còn chưa được khai thác đầy đủ. Do đó, nghiên cứu giáo dục giá trị DSVH cho HS phổ thông ở Đắk Lắk thông qua hoạt động HĐTN, HN có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Bài viết phân tích thực trạng mức độ, nội dung, hình thức tổ chức và làm rõ một số khó khăn, thách thức trong giáo dục giá trị DSVH cho HS phổ thông thông qua HĐTN, HN. Trên cơ sở đó, bài viết gợi mở một số hàm ý chính sách nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục giá trị DSVH thông qua HĐTN, HN cho HS phổ thông tỉnh Đắk Lắk trong bối cảnh mới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng kết hợp phương pháp phân tích tài liệu, phương pháp nghiên cứu định lượng và phân tích thống kê mô tả.

Nguồn dữ liệu định lượng được thu thập bằng bảng hỏi đối với 200 giáo viên (GV) và 400 HS tại các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong năm 2025. Nội dung khảo sát tập trung vào các vấn đề như: mức độ HS được tham gia các HĐTN và khám phá DSVH Tây Nguyên; nội dung và hình thức tổ chức giáo dục giá trị DSVH thông qua HĐTN, HN; những khó khăn, hạn chế trong quá trình tổ chức.

Dữ liệu được xử lý trên phần mềm SPSS. Các kết quả được so sánh giữa ba cấp học nhằm nhận diện những điểm tương đồng, khác biệt, khó khăn trong giáo dục giá trị DSVH cho HS.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Về tổ chức giáo dục giá trị di sản văn hóa thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh phổ thông

3.1.1. Mức độ tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Về mức độ tổ chức các hoạt động, bài viết đã khảo sát 6 hoạt động với 5 mức độ: hoàn toàn không thực hiện, hiếm khi, thỉnh thoảng, khá thường xuyên và thường xuyên. Kết quả khảo sát như sau:

Đối với các hoạt động do nhà trường tổ chức gắn với nghệ thuật diễn xướng, biểu diễn hoặc giới thiệu về công chiêng Tây Nguyên, kết quả cho thấy sự khác biệt rõ giữa các cấp học. Ở tiểu học, tỷ lệ HS đánh giá thỉnh thoảng thực hiện chiếm cao nhất với 42,6%, trong khi 28,7% cho rằng hoàn toàn không thực hiện và 28,7% cho biết thực hiện thường xuyên. Trong khi đó, ở THCS, hoạt động này được tổ chức với tần suất cao hơn, khi 68% đánh giá mức khá thường xuyên trở lên. Ở THPT, tỷ lệ thỉnh thoảng thực hiện vẫn chiếm cao nhất (35,3%), khá thường xuyên trở lên chiếm 43,4%. Kết quả này cho thấy các hoạt động nghệ thuật và diễn xướng truyền thống được chú trọng hơn ở THCS, trong khi ở THPT việc tổ chức còn thiên về tính không thường xuyên.

Đối với các cuộc thi tìm hiểu, tuyên truyền, sáng tác văn học, vẽ tranh về văn hóa truyền thống Tây Nguyên, xu hướng tương tự cũng được ghi nhận. Ở tiểu học, HS 45,5% ý kiến cho rằng hoạt động chỉ được tổ chức thỉnh thoảng, 29,7% đánh giá thường xuyên, nhưng vẫn có 24,8% cho rằng hoàn toàn không thực hiện. Tại THCS, tỷ lệ khá thường xuyên và thường xuyên đạt 66%. Trong khi đó, ở THPT, mức thỉnh thoảng chiếm tới 42,7%, còn hai mức khá thường xuyên và thường xuyên chỉ đạt 36%. Điều này phản ánh rằng các hình thức thi tìm hiểu, tuyên truyền và sáng tạo nghệ thuật về văn hóa truyền thống đã được triển khai tương đối rõ ở THCS nhưng chưa duy trì được tần suất tương ứng ở THPT.

Hoạt động tìm hiểu, trải nghiệm ẩm thực truyền thống Tây Nguyên có kết quả khả quan hơn ở cả tiểu học và THCS. Tại tiểu học, 37,6% HS đánh giá hoạt động được thực hiện thường xuyên và 52,5% cho rằng thực hiện thỉnh thoảng; chỉ 9,9% cho là hoàn toàn không thực hiện. Ở THCS, tỷ lệ từ khá thường xuyên đạt 69,3%. Đây là một trong những hoạt động có tỷ lệ thực hiện thường xuyên cao ở cấp THCS. Tuy nhiên, ở THPT, tỷ lệ thỉnh thoảng là 44%, trong khi mức độ khá thường xuyên trở lên là 32%. Kết quả cho thấy những HĐTN trực tiếp, gắn gũi với đời sống văn hóa như ẩm thực có khả năng được tổ chức tương đối thuận lợi ở tiểu học và THCS nhưng tần suất có xu hướng giảm ở THPT.

Đối với các hoạt động tham quan làng nghề truyền thống, di tích lịch sử - văn hóa, danh thắng ở địa phương, sự khác biệt giữa các cấp học cũng khá rõ. Ở tiểu học, gần một nửa số ý kiến (49,5% HS) cho rằng hoạt động chỉ được thực hiện thỉnh thoảng, 25,7% cho rằng hoàn toàn không thực hiện và 24,8% đánh giá thực hiện thường xuyên. Trong khi đó, ở THCS, tỷ lệ khá thường xuyên trở lên đạt 71,4%. Đây là tỷ lệ tương đối cao, cho thấy tham quan và trải nghiệm di sản được quan tâm ở cấp học này. Ngược lại, ở THPT, 34% đánh giá thỉnh thoảng, 22% hiếm khi và 12% hoàn toàn không thực hiện, chỉ 31% ở mức khá thường xuyên trở lên. Như vậy, cơ hội tiếp cận trực tiếp với không gian và hiện vật văn hóa của HS THPT vẫn còn hạn chế.

Các chương trình tham quan, trải nghiệm hoặc biểu diễn tại các lễ hội truyền thống của địa phương là nội dung có sự phân hóa mạnh. Ở tiểu học, tỷ lệ hoàn toàn không thực hiện lên tới 40,6% HS, cao nhất trong 6 nhóm hoạt động được khảo sát; 35,6% thực hiện thỉnh thoảng và chỉ 23,8% thực hiện thường xuyên. Trong khi đó, ở THCS, hoạt động được tổ chức từ mức khá thường xuyên trở lên chiếm 64,7%. Ở THPT, 37,3% cho rằng hoạt động thực hiện ở mức độ thỉnh thoảng, 20,7% hiếm khi và 36% khá thường xuyên trở lên. Kết quả này cho thấy việc đưa HS tham gia trực tiếp vào không gian lễ hội truyền thống chưa đồng đều giữa các cấp học. Đáng chú ý, các câu lạc bộ văn học, văn hóa được xây dựng trong nhà trường và các dự án, đề tài sưu tầm, tìm hiểu về DSVH có sự khác biệt tương đối lớn giữa THCS và THPT. Ở THCS, 29,3% đánh giá hoạt động được thực hiện khá thường xuyên trở lên là 64%. Tuy nhiên, ở THPT, tỷ lệ này chỉ đạt 28%; trong khi 36,0% chỉ thực hiện thỉnh thoảng, 20,7% hiếm khi và 15,3% hoàn toàn không thực hiện.

Từ các kết quả trên có thể nhận thấy THCS là cấp học có mức độ tổ chức các hoạt động giáo dục DSVH Tây Nguyên tương đối nổi bật hơn so với tiểu học và THPT. Điều này chỉ ra bậc THCS có nhiều điều kiện để kết hợp giáo dục văn hóa truyền thống với các hình thức trải nghiệm, sáng tạo và hoạt động tập thể, được lý giải rằng ở bậc tiểu học còn quá nhỏ để tham gia trải nghiệm bởi sự lo lắng của phụ huynh, GV về sự an toàn, trong khi đó bậc THPT quỹ thời gian hạn chế hơn do tập trung vào việc học để chuẩn bị cho các kì thi quan trọng.

3.1.2. Nội dung, hình thức giáo dục

Nội dung giáo dục giá trị DSVH cho HS phổ thông ở Đắk Lắk được xây dựng phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và đặc trưng văn hóa của địa phương, đồng thời gắn với Chương trình GDPT 2018 và HDTN, HN.

Bảng 1: Đánh giá của GV về mức độ thực hiện nội dung giáo dục giá trị DSVH thông qua HDTN, HN cho HS tại trường (%)

TT	Nội dung giáo dục	Mức độ				
		Hoàn toàn chưa thực hiện	Thực hiện nhưng còn nhiều hạn chế	Thực hiện nhưng chưa đạt được hiệu quả cao	Thực hiện khá tốt	Thực hiện tốt
1	Các nội dung giáo dục gắn với từng lĩnh vực cụ thể (như: văn học dân gian Tây Nguyên, nhạc cụ dân tộc, kiến trúc truyền thống các dân tộc,...) đã được đưa vào chương trình, tài liệu giáo dục địa phương, kế hoạch sinh hoạt câu lạc bộ Văn học, Âm nhạc,...	1.5	5.0	16.0	54.5	23.0
2	Các nội dung giáo dục DSVH gắn với đời sống hằng ngày (âm thực, nghề thủ công truyền thống,...) được tổ chức thành hoạt động thường niên với sự tham gia của người dân, nghệ nhân, cộng đồng	9.0	13.5	12.5	46.5	18.25
3	Các nội dung giáo dục giá trị DSVH về lễ hội, gắn với đời sống tâm linh (như: lễ mừng lúa mới, lễ cúng bến nước, tục trang trí cây nêu,...) được khuyến khích, ưu tiên phục dựng trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ ở nhà trường.	12.0	9.0	14.0	40.5	24.5

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra, khảo sát (2025)

Bảng trên cho thấy, GV đánh giá tương đối tích cực đối với việc lồng ghép giáo dục giá trị DSVH vào

HĐTN và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Cụ thể, 77,5% GV đánh giá các nội dung của văn hóa Tây Nguyên được đưa vào chương trình, tài liệu giáo dục địa phương và hoạt động câu lạc bộ. Tuy nhiên, những hoạt động đòi hỏi sự tham gia trực tiếp của cộng đồng và nghệ nhân có tỷ lệ đánh giá thấp hơn. Chẳng hạn, nội dung tổ chức hoạt động thường niên gắn với ẩm thực và nghề truyền thống có 22,5% GV cho rằng chưa thực hiện hoặc còn nhiều hạn chế. Đối với việc phục dựng, tái hiện các giá trị lễ hội và nghi lễ truyền thống trong nhà trường, tỷ lệ GV lựa chọn “hoàn toàn chưa thực hiện” là 12%. Kết quả này cho thấy giáo dục DSVH đang được triển khai tương đối rõ ở phương diện tích hợp nội dung nhưng việc chuyển sang các hoạt động trải nghiệm có chiều sâu, gắn với cộng đồng chủ thể và không gian văn hóa thực tế vẫn còn hạn chế.

Theo Hướng dẫn sử dụng DSVH trong dạy học trong các trường phổ thông, hình thức hoạt động này có thể triển khai đa dạng như: dạy học trên lớp hoặc tổ chức các hoạt động ngoại khóa tại nhà trường, dạy học tại nơi có DSVH, tổ chức tham quan - trải nghiệm DSVH, dạy học thông qua các phương tiện truyền thông, đa phương tiện (Bộ Giáo dục và Đào tạo-Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2013). Tại Đắk Lắk, các trường đã sử dụng để lồng ghép, tích hợp giáo dục DSVH cho HS, qua đó HS tiếp thu, nắm bắt và tìm hiểu về văn hóa dưới nhiều hình thức, góc độ khác nhau. Điều này cũng phụ thuộc vào sự sáng tạo của nhà trường và GV.

Bảng 2: Đánh giá của GV về mức độ sử dụng hình thức giáo dục giá trị DSVH thông qua HĐTN, HN cho HS (%)

TT	Hình thức giáo dục	Mức độ				
		Hoàn toàn chưa thực hiện	Thực hiện nhưng còn nhiều hạn chế	Thực hiện nhưng chưa đạt được hiệu quả cao	Thực hiện khá tốt	Thực hiện tốt
1	Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa gắn với đặc trưng môn học trong không gian văn hóa Tây Nguyên	4.0	2.5	22.0	45.0	26.5
2	Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, tuyên truyền, vẽ, biểu diễn nhạc cụ, sáng tác văn học... về DSVH Tây Nguyên	11.0	5.5	20.0	40.5	23.0
3	Tổ chức các sinh hoạt câu lạc bộ, các buổi trò chuyện, như: nghe nghệ nhân chia sẻ về dệt thổ cẩm, học kỹ năng đánh cồng chiêng cùng nghệ nhân, chế biến món ăn với người dân bản địa,...	8.5	3.5	23.5	43.0	21.5
4	Tổ chức hoạt động tham quan các buôn làng truyền thống, làng nghề truyền thống, Bảo tàng cổ vật Tây Nguyên, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh tiêu biểu ở Tây Nguyên,...	10.5	7.5	21.5	34.0	26.5
5	Tham gia biểu diễn múa Xoang, hát dân ca, đánh đàn đá,... tại trường và cộng đồng	14.5	8.5	20.0	33.5	23.5
6	Tổ chức Ngày hội giao lưu văn hóa các dân tộc Tây Nguyên trong nhà trường	17.5	10.5	17.5	30.5	24.0

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra, khảo sát (2025)

Bảng 3 cho thấy các trường đang sử dụng khá đa dạng hình thức giáo dục giá trị DSVH và tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa gắn với đặc trưng môn học cao nhất đạt 71,5%. Trong khi đó, các hình thức đòi hỏi điều kiện tổ chức và sự tham gia của nhiều chủ thể có tỷ lệ “hoàn toàn chưa thực hiện” cao hơn. Ví dụ như: Tổ chức Ngày hội giao lưu văn hóa các dân tộc Tây Nguyên có tỷ lệ 17,5%; tham gia biểu diễn các loại hình nghệ thuật truyền thống trong lễ hội là 14,5%; tổ chức tham quan là 10,5%. Như vậy, có thể nhận thấy một xu hướng tương đối rõ là nhà trường thuận lợi hơn khi tổ chức các hoạt động trong phạm vi trường học và tích hợp vào nội dung giáo dục hiện có trong khi các hoạt động cần huy động nguồn lực bên ngoài, di chuyển đến không gian di sản hoặc phối hợp với nghệ nhân và cộng đồng khó được duy trì thường xuyên. Đây là một trong những hạn chế bởi nếu chỉ tăng cường nội dung trong lớp

học mà không đồng thời tạo cơ chế để HS tiếp cận không gian văn hóa và cộng đồng chủ thể, mục tiêu phát triển năng lực trải nghiệm và trách nhiệm đối với di sản sẽ chưa toàn diện.

3.2. Một số khó khăn, hạn chế trong hoạt động giáo dục giá trị di sản văn hóa cho học sinh tại các trường phổ thông

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động giáo dục giá trị DSVH cho HS tại các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh vẫn tồn tại những khó khăn, hạn chế. Kết quả khảo sát GV các trường cho thấy, có 7 khó khăn, hạn chế trở thành rào cản trong giáo dục giá trị DSVH cho HS.

- Thiếu kinh phí để triển khai các chương trình, dự án học tập; đặc biệt là chương trình, dự án có quy mô lớn, nhận định này chiếm 85% từ đồng ý trở lên. Thực tế, các hoạt động giáo dục di sản thường cần kinh phí cho việc tổ chức các chuyến đi thực tế, mua sắm tài liệu hoặc mời chuyên gia. Kinh phí xã hội hóa hạn chế, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa hoặc phụ huynh không đồng tình khi phải bỏ kinh phí quá nhiều. Nhà trường hầu như không có kinh phí cho các hoạt động này. Điều đó dẫn đến những hạn chế trong thiết kế, tổ chức các hoạt động.

- Thiếu tài nguyên học tập, tư liệu về DSVH Tây Nguyên. Khó khăn trên chiếm 83% lựa chọn của GV. Thực tế hiện nay GV thiếu nguồn tài liệu, sách giáo khoa, bài giảng về DSVH, nếu có thì cũng thiếu tính hệ thống và đa dạng. Bên cạnh đó, GV chưa được trang bị một cách đầy đủ các kiến thức, kĩ năng tích hợp giáo dục giá trị DSVH Tây Nguyên qua hoạt động dạy học trên lớp, HĐTN, ngoại khóa,... chiếm 81% lựa chọn. GV trực tiếp giảng dạy HĐTN, HN không phải là GV chuyên trách mà hầu hết đều mang tính "kiêm nhiệm" nên chưa nhận thức đúng về bản chất HĐTN, HN đồng thời gặp khó khăn trong xây dựng nội dung giáo dục (Chu Thị Mai Hương, Trần Thị Phượng, 2024). Mặt khác, phương pháp dạy học còn nặng về lý thuyết, thiếu các phương pháp đổi mới, sáng tạo, đặc biệt là các hoạt động thực tế trải nghiệm, ảnh hưởng đến khả năng truyền thụ và truyền cảm hứng cho HS.

- Cơ sở vật chất, phương tiện dạy học,... chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục giá trị DSVH chiếm 79,5% ý kiến của GV. Do nguồn lực hạn chế, một số trường còn thiếu các trang thiết bị, không gian để tổ chức hoạt động giáo dục DSVH hiệu quả. Chẳng hạn, việc tự đầu tư một bộ cổng chào cho HS ở câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ là điều không thể với nhà trường và cần có kinh phí hỗ trợ.

- Quỹ thời gian cho các HĐTN, ngoại khóa không đảm bảo, nhất là đối với các lớp cuối cấp, nhận định này chiếm 77%. Điều đó lý giải cho việc vì sao các hoạt động ở bậc THCS luôn sôi nổi và cao hơn THPT, bởi việc phân bổ thời gian khó khăn. HS THPT tập trung cho việc học theo các tổ hợp để thi tốt nghiệp nên việc tham gia vào hoạt động hạn chế hơn.

- Không có các chương trình, kế hoạch và hướng dẫn chi tiết, khoa học về giáo dục giá trị DSVH, khó khăn này chiếm 75,5%. Trên thực tế, các GV cho rằng, nội dung về DSVH trong chương trình giáo dục còn mang tính chung chung, chưa được tích hợp sâu rộng vào các môn học. Thiếu kết nối với di sản, thực tế chủ yếu vẫn là học qua lý thuyết, hình ảnh, video được trình chiếu tại lớp học. HS ít có cơ hội tiếp xúc, trải nghiệm trực tiếp với các DSVH, dẫn đến việc thiếu sự gắn gũi, cảm nhận giá trị của di sản.

- Phụ huynh HS và các lực lượng xã hội, tổ chức, đội, nhóm ở địa phương chưa quan tâm đến nhiệm vụ giáo dục giá trị DSVH, khó khăn này chiếm 60,5% lựa chọn. Thực tiễn, sự tham gia của cộng đồng và gia đình vào hoạt động này còn yếu. Phụ huynh đôi khi còn thiếu kiến thức hoặc chưa quan tâm đúng mức đến việc giáo dục DSVH cho con em, không mặn mà với các HĐTN, ngoại khóa do trường tổ chức. Việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc bảo tồn, phát huy DSVH còn chưa chặt chẽ và hiệu quả.

- Nhận thức của HS đối với giáo dục giá trị DSVH còn hạn chế. Với 52,5% GV đồng ý nhận định này và cho rằng nhiều HS không hào hứng, tích cực trong các hoạt động có tích hợp, lồng ghép giáo dục giá trị DSVH. Thực tiễn cho thấy, HS hiện nay đang bị cuốn vào nhiều hoạt động thú vị gây hứng thú hơn, dẫn đến hiệu quả hoạt động giáo dục không cao.

Nhìn chung, giáo dục giá trị di DSVH cho HS phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thông qua HĐTN,

HN đã được quan tâm triển khai nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn về nguồn lực và tổ chức thực hiện. Những hạn chế này cho thấy giáo dục di sản cần được triển khai theo hướng có hệ thống, tăng cường trải nghiệm thực tế và sự tham gia của nghệ nhân, cộng đồng, đồng thời gắn nội dung di sản với đời sống, phát triển năng lực và định hướng nghề nghiệp của HS. Đây là cơ sở thực tiễn để gợi mở hàm ý chính sách giúp nâng cao hiệu quả giáo dục giá trị DSVH Tây Nguyên trong nhà trường thời gian tới.

4. Kết luận

Giáo dục giá trị DSVH cho HS phổ thông thông qua HĐTN, HN là hướng tiếp cận phù hợp với yêu cầu của Chương trình GDPT 2018. Với hệ thống DSVH phong phú, gắn với đời sống của nhiều cộng đồng dân tộc, Đắk Lắk có nhiều điều kiện thuận lợi để khai thác di sản như một nguồn học liệu và môi trường giáo dục thực tiễn. Kết quả khảo sát cho thấy các trường đã bước đầu triển khai giáo dục di sản thông qua các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, tham quan, cuộc thi và các hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Tuy nhiên, việc tổ chức chưa đồng đều, một số hoạt động còn thiên về cung cấp kiến thức và tham quan, trong khi cơ hội để HS trực tiếp thực hành, sáng tạo và tương tác với nghệ nhân, cộng đồng còn hạn chế. Nhà trường và GV vẫn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc để có thể triển khai hiệu quả hoạt động này. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả giáo dục giá trị DSVH cần chuyển từ cách tiếp cận học về di sản sang học thông qua di sản, trong đó HS là chủ thể trải nghiệm và sáng tạo. Trước hết, cần xây dựng hệ thống học liệu di sản địa phương phù hợp với từng cấp học, tăng cường bồi dưỡng GV về kiến thức văn hóa và phương pháp tổ chức HĐTN, HN; thiết lập cơ chế phối hợp giữa nhà trường với cơ quan văn hóa, bảo tàng, di tích, nghệ nhân và cộng đồng. Đồng thời, cần bảo đảm nguồn lực, cơ sở vật chất và kinh phí cho các hoạt động thực tế, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng và khai thác học liệu di sản. Đặc biệt, cần gắn giáo dục DSVH với HN thông qua việc giúp HS nhận diện các lĩnh vực nghề nghiệp với văn hóa địa phương. Qua đó, giáo dục DSVH không chỉ góp phần hình thành tình yêu quê hương, ý thức bảo tồn bản sắc văn hóa mà còn tạo nền tảng kết nối văn hóa với giáo dục, nghề nghiệp và phát triển bền vững của tỉnh Đắk Lắk.

Chú thích

(*) Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu của đề tài Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh *Nghiên cứu giáo dục giá trị di sản văn hóa Tây Nguyên cho học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk*, mã số 79/HĐ-SKHCN do TS. Lê Thị Thảo là Chủ nhiệm đề tài, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk là tổ chức chủ trì.

Tài liệu tham khảo

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2013). *Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL, ngày 16/01/2013 về việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học ở trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên*.

Chu Thị Mai Hương, Trần Thị Phượng (2024). Thực trạng và đề xuất phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, 24(6), 47-52.

Hồ Thị Thanh Tâm, Nguyễn Mai Hà, Phan Thị Kim Uyên, Trần Ngọc Ánh Dương, Hồ Thị Phi Yến (2024). Đánh giá thực trạng và đề xuất biện pháp tiếp cận lịch sử địa phương qua di sản văn hóa cho học sinh trung học phổ thông tỉnh Bến Tre. *Tạp chí Giáo dục*, 24 (4), 47-52.

Phạm Thị Thúy Hằng, Trần Văn Hiếu, Nguyễn Thị Ngọc Bé (2023). Xây dựng chương trình giáo dục giá trị văn hóa Huế thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh phổ thông tỉnh Thừa Thiên Huế. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế *Văn hóa và Giáo dục lần thứ IV Giáo dục văn hóa trong bối cảnh hội nhập*. NXB Đại học Huế, tr. 232-241.

Trần Thị Thái (2025). Giáo dục và thực hành văn hóa truyền thống cho học sinh trong trường nội trú: Nghiên cứu trường hợp học sinh người Ê Đê ở Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú Nơ Trang Lơng - tỉnh Đắk Lắk. *Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung*, số 4, tr. 50-57.